

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 58/2016/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 19 tháng 8 năm 2016

U.B.N.D TỈNH KON TUM
Số: 28904
Ngày: 29, 8, 2016
ĐẾN

NGHỊ QUYẾT

Về Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum
giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035
(*Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV*)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đề nghị thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (*Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV*); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 (*Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV*), với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu và phương hướng phát triển

1.1. Mục tiêu phát triển

Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 -2025, có xét đến năm 2035 (*Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV*) nhằm đảm bảo phát triển hài hòa, đồng bộ giữa phát triển nguồn và lưới điện để cung cấp cho phụ tải với chất lượng tin cậy cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

1.2. Phương hướng phát triển

Quy hoạch phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, kinh tế và độ tin cậy trong thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống điện; phù hợp với hiện tại và định hướng phát triển theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia khu vực tỉnh Kon Tum.

2. Dự báo nhu cầu điện

2.1. Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu điện phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum, để đạt mức tăng trưởng GRDP bình quân năm là 9%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và 8%/năm giai đoạn 2021 - 2025. Nhu cầu phụ tải điện của Kon Tum theo phương án sau:

Hiện trạng năm 2015: Công suất cực đại $P_{max} = 70\text{MW}$, điện năng thương phẩm 286 triệu kWh; điện năng bình quân đầu người là 570 kWh/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2010 - 2015 là 12,4%.

Năm 2020: Dự kiến công suất cực đại $P_{max} = 125\text{MW}$, điện năng thương phẩm 530 triệu kWh; điện năng bình quân đầu người là 1.541 kWh/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2016 - 2020 là 13,1%.

Năm 2025: Dự kiến công suất cực đại $P_{max} = 210\text{MW}$, điện năng thương phẩm 932 triệu kWh; điện năng bình quân đầu người là 2.339 kWh/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2021 - 2025 là 12%.

Năm 2030: Dự kiến công suất cực đại $P_{max} = 350\text{MW}$, điện năng thương phẩm 1.638 triệu kWh; điện năng bình quân đầu người là 3.857 kWh/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2026 - 2030 là 11,6%.

Năm 2035: Dự kiến công suất cực đại $P_{max} = 570\text{MW}$, điện năng thương phẩm 2.790 triệu kWh; điện năng bình quân đầu người là 5.324 kWh/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2031 - 2035 là 11,3%.

2.2. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy, phát triển kinh tế chính trị và an sinh xã hội.

2.3. Xác định phương án đầu nối của các nhà máy điện trong tỉnh vào hệ thống điện quốc gia đảm bảo khai thác hợp lý nguồn điện trong vùng và ổn định hệ thống điện khu vực.

3. Sơ đồ phát triển điện lực

Tiêu chí, tiêu chuẩn thiết kế, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp theo các giai đoạn quy hoạch của lưới truyền tải 220 kV, lưới cao áp 110kV và lưới trung áp (có Phụ lục kèm theo).

4. Vốn đầu tư xây dựng lưới điện

Đến 2025, tổng vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo các công trình lưới điện toàn tỉnh Kon Tum ước tính: 3.265,407 tỷ đồng.

Trong đó:

- Lưới truyền tải (220kV): 150 tỷ đồng;
- Lưới phân phối cao áp (110kV): 2.521,22 tỷ đồng;
- Lưới trung áp: 594,187 tỷ đồng.

5. Giải pháp thực hiện

Thống nhất những biện pháp, giải pháp để tổ chức quản lý, thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 (Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV). Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về điện lực. Thực hiện công bố, công khai quy hoạch. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, có sự phân công cụ thể trách nhiệm của các ngành, địa phương.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp đối với các hoạt động trong lĩnh vực điện lực; đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch, dự án được phê duyệt.

- Xây dựng cụ thể các giải pháp huy động vốn đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh, nhất là hệ thống truyền tải điện, các trạm biến áp tại khu, cụm công nghiệp và lưới điện đến các vùng nông thôn chưa có điện của tỉnh.

- Để chuẩn xác lưới điện phân phối đến từng cấp xã, chuẩn xác quy mô, tiến độ cải tạo lưới trung áp nhằm tiết kiệm vốn đầu tư và giảm tổn thất điện năng; sớm triển khai, hoàn thành Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 kV để hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 (Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) trình Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng



Phụ lục

SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Các tiêu chí và tiêu chuẩn thiết kế lưới điện

1.1. Các tiêu chí chung

- Từng bước nâng cao độ tin cậy an toàn cung cấp điện, đảm bảo chất lượng điện năng lưới điện toàn tỉnh.

- Kết cấu lưới điện phải đảm bảo yêu cầu cấp điện trước mắt, đồng thời có thể đáp ứng nhu cầu phát triển trong những năm tới.

1.2. Tiêu chuẩn thiết kế

a) Hệ thống truyền tải, phân phối cao áp

* Cấu trúc lưới điện

Lưới điện truyền tải được thiết kế mạch vòng hoặc được cấp điện từ 2 đường dây đến đảm bảo cung cấp điện an toàn cho các phụ tải, ngoài ra còn phải có độ dự phòng cho phát triển các năm tiếp theo.

* Tiết diện dây dẫn

Lưới điện 220kV, 110kV tỉnh Kon Tum sử dụng đường dây trên không; đối với lưới 220kV dùng dây dẫn có tiết diện $\geq 400\text{mm}^2$, hoặc dây phân pha có tiết diện tổng $\geq 600\text{mm}^2$; lưới 110kV dùng dây dẫn có tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$ ở khu vực đô thị hoặc khu công nghiệp và $\geq 185\text{mm}^2$ đối với khu vực nông thôn, miền núi.

* Các quy định về thiết bị

Gam máy biến áp: Các trạm biến áp được thiết kế với quy chuẩn lắp đặt ít nhất 2 máy biến áp, trong chế độ vận hành bình thường các trạm biến áp 220kV, 110kV mang tải từ (65÷70)% công suất. Máy biến áp trạm 220kV công suất định hình $\geq 125\text{MVA}$; máy biến áp trạm 110kV công suất định hình $\geq 25\text{MVA}$, các trạm khách hàng chuyên dùng tùy theo nhu cầu khách hàng sẽ được tính toán chọn công suất gam máy cho thích hợp.

Yêu cầu về công suất dự phòng đều được tính tại các trạm 110kV. Ngoài ra sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các trạm 110kV còn được thực hiện trong lưới trung thế bằng các đường dây 22kV liên lạc.

b) Lưới điện trung áp

- Xây dựng kết cấu lưới giai đoạn trước không bị phá vỡ ở giai đoạn sau;

- Kết cấu lưới điện đảm bảo yêu cầu cung cấp điện trước mắt, đáp ứng được nhu cầu phát triển phụ tải trong tương lai;

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đảm bảo chất lượng điện áp ở những điểm bất lợi nhất;

- Truyền tải tối đa công suất các nhà máy điện vào hệ thống.

* Cấu trúc lưới điện

- Khu vực thành phố, khu đô thị mới, khu công nghiệp, thị xã, thị trấn và các hộ phụ tải quan trọng, lưới điện được thiết kế mạch vòng, vận hành hở. Các mạch vòng được cấp điện từ 2 trạm 110kV hoặc từ 2 thanh cái phân đoạn của trạm 110kV có 2 máy biến áp hoặc từ thanh cái trạm biến áp 110kV.

- Các đường trục trung áp ở chế độ làm việc bình thường mang tải từ (55÷60)% công suất so với công suất mang tải cực đại cho phép để đảm bảo an toàn cấp điện khi sự cố.

- Để đảm bảo độ tin cậy, cần tăng cường lắp đặt các thiết bị đóng lại (Recloser) trên các tuyến trung áp quan trọng và các nhánh nhằm phân đoạn sự cố.

- Tăng cường phân đoạn sự cố các đường trục, các nhánh rẽ lớn bằng các thiết bị Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO...; khu vực thành phố trang bị hệ thống thiết bị bảo vệ, điều khiển hiện đại.

* Tiết diện dây dẫn

- Đường trục chính sử dụng dây có tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$ ở khu vực nội thành, khu công nghiệp, các khu vực còn lại sử dụng dây có tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$.

- Các đường nhánh rẽ sử dụng dây dẫn có tiết diện từ $70\div 95\text{mm}^2$.

- Dây dẫn của đường dây trên không sử dụng loại dây nhôm lõi thép; khu vực đô thị, đông dân cư dùng dây bọc PVC để tăng độ an toàn và giảm diện tích hành lang tuyến. Đường dây cáp ngầm sử dụng loại cáp khô 3 pha, cách điện XLPE có đặc tính chống thấm dọc và ngang, lõi đồng.

* Gam máy biến áp phụ tải

- Đối với trạm biến áp công cộng, công suất trạm được tính toán theo nguyên tắc đủ khả năng cung cấp điện cho các phụ tải dân sinh trong vòng bán kính <300m đối với khu vực thành phố, thị trấn, khu đô thị mới và < 700m đối với khu vực nông thôn.

- Khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, khu đô thị mới sử dụng máy biến áp gam máy từ (100, 160, 250, 400, 630)kVA.

- Khu vực nông thôn, miền núi sử dụng máy biến áp gam máy (50, 75, 100, 160, 250)kVA.

- Các trạm chuyên dùng của khách hàng tùy theo quy mô và địa điểm sẽ được thiết kế với gam máy và loại máy phù hợp mật độ phụ tải với hệ số mang tải từ 65% trở lên.

* Tổn thất điện áp lưới trung áp cho phép

- Các đường dây trung áp mạch vòng, khi vận hành hở thiết kế sao cho tổn thất điện áp lớn nhất $\leq 5\%$ ở chế độ vận hành bình thường và $\leq 10\%$ ở chế độ sau sự cố.

- Các đường dây trung áp hình tia, cho phép tổn thất điện áp lớn nhất $\leq 10\%$ ở chế độ vận hành bình thường.

2. Về phát triển nguồn và lưới điện

2.1. Lưới truyền tải 220 kV

a) Giai đoạn 2016 - 2020

- Nâng công suất trạm 220kV Kon Tum từ 125MVA lên (2x125)MVA, máy T2 lắp năm 2017.

b) Giai đoạn 2026 - 2035

- Xây dựng mới trạm 220kV Bờ Y công suất 125MVA, đặt tại khu vực huyện Ngọc Hồi.

- Xây dựng mới đường dây 220kV mạch kép từ trạm 220kV Kon Tum về trạm 220kV Bờ Y tiết diện ACSR-800, dài 80km.

2.2. Lưới cao áp 110kV

a) Giai đoạn 2016 - 2020

- Xây dựng mới trạm 110kV Kon Tum 2 công suất 40MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Đăk Hà công suất 40MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Đăk Glei công suất 25MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Bờ Y công suất 40MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Đăk Lô công suất 25MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV KCN Hòa Bình công suất 25MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Đăk Ruồi 2 công suất 25MVA.
- Xây dựng mới trạm 110kV Sa Thầy công suất 25MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Kon Tum từ (16+25)MVA lên (25+40)MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Kon Plông từ 25MVA lên (25+40)MVA.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ KCN Hòa Bình 2 về thanh cái 110kV trạm 220kV Kon Tum, tiết diện AC-185 dài 3,9km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ KCN Hòa Bình 2 về trạm 110kV Kon Tum, tiết diện AC-185 dài 4,8km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Ne về trạm 110kV Kon Plông, tiết diện AC-185 dài 16km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV Kon Tum đấu nối từ thanh cái 110kV TBA 220kV cấp điện cho trạm 110kV Tân Mai, tiết diện AC-450 dài 30km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Bla về trạm 110kV Kon Tum 2, tiết diện AC-185 dài 10km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Re về trạm 110kV Kon Plông, tiết diện AC-185 dài 23km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV từ thủy điện Đăk Re về trạm 110kV Ba Vì (*Quảng Ngãi*), tiết diện AC-185 dài 25km (*phần đi trên địa bàn tỉnh là 03km*).
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Psi về trạm 110kV thủy điện Đăk Psi 5, tiết diện AC-185 dài 8km.
- Xây dựng mới đường dây 110kV từ nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô về trạm 110kV Đăk Tô, tiết diện AC-185 dài 15km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV từ trạm 110kV Đăk Tô về trạm 110kV Bờ Y, tiết diện AC-185 dài 15km.

- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Plei Kần về trạm 110kV Bờ Y, tiết diện AC-185 dài 5km.

- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Ruồi 2 về trạm 110kV Bờ Y, tiết diện AC-185 dài 20km.

- Xây dựng mới đường dây 110kV từ trạm 110kV Đăk Ruồi 2 về trạm 110kV Đăk Glei, tiết diện AC-185 dài 5,3km.

- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Đăk Mek 3 về trạm 110kV Đăk Glei, tiết diện AC-185 dài 24km.

- Xây dựng mới đường dây 110kV từ thủy điện Bo Ko về trạm 110kV Kon Plông, tiết diện AC-185 dài 28km.

- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV từ trạm 110kV Sa Thầy về thanh cái 110kV trạm 220kV Kon Tum, tiết diện AC-185 dài 34km.

- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV đấu nối thủy điện Đăk Bla 1 lên đường dây 110kV từ trạm 110kV Kon Plong về trạm 220kV Kon Tum, tiết diện AC-185 dài 0,8km.

- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV đấu nối trạm 110kV Đăk Hà lên đường dây 110kV Tân Mai - 220kV Kon Tum, tiết diện AC-450 dài 0,5km.

- Cải tạo đường dây 110kV mạch đơn từ trạm 110kV Tân Mai về trạm 110kV Đăk Tô thành mạch kép, tiết diện AC-450 dài 4,1km.

- Cải tạo đường dây 110kV mạch đơn từ trạm 220kV Kon Tum – Đăk Hà – Tân Mai thành mạch kép, tiết diện AC-450.

- Cải tạo đường dây 110kV từ trạm 110kV Kon Tum về thanh cái 110kV trạm 500kV Pleiku, tiết diện GZTACSR-200 lên ACSR-300.

- Tách nhánh rẽ vào nhà máy thủy điện Đăk Ne, xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn AC-185, dài 8m đấu nối từ thanh cái 110kV trạm 220kV Kon Tum về trạm 110kV Kon Plong.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng mới trạm 110kV Bờ Y 2 công suất 40MVA.

- Nâng công suất trạm 110kV Kon Tum từ (25+40)MVA lên (2x40)MVA.

- Xây dựng mới đường dây mạch kép 110kV từ trạm 110kV Bờ Y đi trạm 110kV Bờ Y 2, tiết diện AC-185 dài 30km.

c) Giai đoạn 2026 - 2035

- Xây dựng mới trạm 110kV Ia H'Drai công suất 25MVA.

- Xây dựng mới trạm 110kV Kon Tum 3 công suất 63MVA.

- Xây dựng mới trạm 110kV Đăk Hà 2 công suất 40MVA.

- Xây dựng mới trạm 110kV Tu Mơ Rông công suất 25MVA, giai đoạn 2031-2035 nâng công suất lên 40MVA.

- Xây dựng mới trạm 110kV Kon Rẫy công suất 40MVA.

- Nâng công suất trạm 110kV Kon Tum 2 từ 40MVA lên (2x40)MVA.

- Nâng công suất trạm 110kV Kon Tum 3 từ 63MVA lên (2x63)MVA giai đoạn 2031 - 2035.
- Nâng công suất trạm 110kV Đăk Hà công suất từ 40MVA lên (2x40)MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Sa Thầy công suất từ 25MVA lên 40MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Đăk Tô công suất từ 16MVA lên 40MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Tân Mai công suất từ 63MVA lên (2x63)MVA.
- Nâng công suất trạm 110kV Đăk Glei công suất từ 25MVA lên 40MVA giai đoạn 2026-2030 và (2x40)MVA giai đoạn 2031-2035.
- Nâng công suất trạm 110kV Bờ Y công suất từ 40MVA lên (40+63)MVA giai đoạn 2026 - 2030 và (2x63)MVA giai đoạn 2031-2035.
- Nâng công suất trạm 110kV Kon Plông từ (25+40)MVA lên (2x40)MVA.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép từ trạm 110kV Sa Thầy về trạm 110kV Ia H'Drai, tiết diện AC-240 dài 51km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép từ trạm 110kV Tu Mơ Rông về trạm 110kV Đăk Ruồi tiết diện AC-240 dài 14km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép đến nhánh rẽ Kon Tum 2 - 220kV Kon Tum và thủy điện Plei Krông, tiết diện AC-240 dài 6km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép đến nhánh rẽ Đăk Hà 2 - TĐ Đăk Psi 5 Tân Mai, tiết diện AC-240, dài 3km.
- Xây dựng mới đường dây mạch kép đến nhánh rẽ Kon Rẫy - Đăk Ne - Kon Tum, tiết diện AC-240 dài 12km.

2.3. Lưới trung áp

a) Giai đoạn 2016 - 2020

- Xây dựng mới 345 trạm với tổng công suất là 77.948kVA.
- Cải tạo 116 trạm với tổng công suất là 22.353kVA.
- Xây dựng mới 329,8km đường dây trung thế.
- Cải tạo nâng tiết diện 82,2km đường dây trung thế.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng mới 366 trạm với tổng công suất là 112.665kVA.
- Cải tạo 211 trạm với tổng công suất là 48.513kVA.
- Xây dựng mới 189,1km đường dây trung thế.
- Cải tạo nâng tiết diện 61km đường dây trung thế.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 59/2016/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 19 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Đối tượng nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền để bảo vệ phát triển đất trồng lúa.

2. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được xác định theo công thức như sau:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	=	Tỷ lệ phần trăm (%)	(x)	Diện tích	(x)	Giá của loại đất trồng lúa
---	---	---------------------	-----	-----------	-----	----------------------------

Trong đó:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa bàn của địa phương, nhưng không thấp hơn 50%.


b) Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.

c) Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng